

Số: 2418 /QĐ-BHXH

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng của Bảo hiểm xã hội Việt Nam

TỔNG GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 89/2020/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng; Thông tư số 05/2020/TT-BNV ngày 09 tháng 11 năm 2020 bãi bỏ khoản 7 Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thi đua, khen thưởng của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 234/QĐ-BHXH ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng của Bảo hiểm xã hội Việt Nam; bãi bỏ Công văn số 4900/BHXH-TĐKT ngày 30/12/2019 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư số 12/2019/TT-BNV và các nội dung khác trái với quy định tại Quyết định này.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Chánh Văn phòng Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Giám đốc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban TĐKT Trung ương (để b/c);
- Tổng Giám đốc;
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- Cổng Thông tin điện tử BHXH VN;
- Lưu: VT, TĐKT (6b).

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thế Mạnh

QUY CHẾ**Thi đua, khen thưởng của Bảo hiểm xã hội Việt Nam**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2418 /QĐ-BHXH ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam)

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về việc tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng (TĐKT) của Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam, bao gồm: Nội dung thi đua, tổ chức phong trào thi đua, tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua; hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền quyết định khen thưởng; trình tự, thủ tục khen thưởng; quỹ TĐKT; quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể được khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các tập thể và cá nhân thuộc hệ thống Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam; tập thể và cá nhân ngoài hệ thống BHXH Việt Nam; người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài, tổ chức của nước ngoài có thành tích trong tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), có công lao đối với sự nghiệp phát triển BHXH, BHYT ở Việt Nam.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

Nguyên tắc thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 6 Luật TĐKT đã được sửa đổi, bổ sung năm 2013 (gọi tắt là Luật TĐKT năm 2013):

1. Nguyên tắc thi đua

- a) Tự nguyện, tự giác, công khai;
- b) Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

2. Nguyên tắc khen thưởng

- a) Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời;
- b) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được;

- c) Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng;
- d) Kết hợp động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.
- đ) Bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới trong TĐKT.

Điều 4. Căn cứ xét thi đua, khen thưởng

Căn cứ xét thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 10 Luật TĐKT năm 2013; Điều 3 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật TĐKT (gọi tắt là Nghị định số 91/2017/NĐ-CP) và Điều 2 Điều 3 Điều 6 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP (gọi tắt là Thông tư số 12/2019/TT-BNV):

1. Xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng phải căn cứ vào phong trào thi đua, đăng ký tham gia thi đua, các chỉ tiêu giao ước thi đua, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân và thành tích đạt được.

Việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tập thể, cá nhân do Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam quy định tại văn bản riêng.

Việc xét, công nhận và đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của giải pháp công tác, sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng do Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam quy định tại văn bản riêng.

2. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là người trực tiếp lao động và thực thi nhiệm vụ. Quan tâm khen thưởng cá nhân, tập thể từ yếu kém phấn đấu trở thành điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua.

3. Chỉ lấy kết quả khen thưởng theo công trạng và thành tích làm căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho tập thể, cá nhân. Kết quả khen thưởng theo đợt (chuyên đề) được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

4. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh, làm rõ.

5. Thời gian đề nghị khen thưởng cho lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen

thường lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

6. Trong một năm không đề nghị cấp trên xét tặng 02 hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho một tập thể hoặc cá nhân (trừ thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất và khen thưởng quá trình cống hiến).

7. Tập thể, cá nhân đủ tiêu chuẩn tặng hình thức, mức hạng nào thì xét đề nghị cấp có thẩm quyền tặng thưởng hình thức đó, không đề nghị vượt mức hạng. Đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất, Người đứng đầu đơn vị khen thưởng theo thẩm quyền; trường hợp thành tích tiêu biểu xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn Ngành thì đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước.

8. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ, thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung; trường hợp quy định tuổi nghỉ hưu của nữ cao hơn thì thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được thực hiện theo quy định chung.

9. Không xét tặng “Bằng khen của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam” 02 năm liên tiếp cho cùng 1 tập thể hoặc cá nhân (trừ trường hợp có thành tích xuất sắc đột xuất hoặc có thành tích xuất sắc nổi bật trong phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề do Tổng Giám đốc xem xét, quyết định).

10. Đối với cá nhân là Lãnh đạo BHXH Việt Nam, thành viên Hội đồng quản lý BHXH Việt Nam chuyên trách, Hội đồng TĐKT BHXH Việt Nam căn cứ kết quả chỉ đạo các lĩnh vực công tác, đơn vị phụ trách để xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

11. Những trường hợp khác do Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam quyết định.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Mục 1

HÌNH THỨC, NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM TRONG TỔ CHỨC THI ĐUA

Điều 5. Hình thức tổ chức thi đua

Hình thức tổ chức thi đua thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP:

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của tổ chức, đơn vị. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng đơn vị hoặc giữa các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại đơn vị hoặc theo khối, cụm thi đua để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua; xây dựng kế hoạch thực hiện phong trào thi đua. Kết thúc năm công tác, trên cơ sở kết quả thực hiện các chỉ tiêu thi đua trong kế hoạch, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, trưởng các khối, cụm thi đua tiến hành tổng kết phong trào thi đua và bình xét các danh hiệu thi đua theo quy định.

2. Thi đua theo đợt (chuyên đề) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực công tác cần tập trung thực hiện được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo đợt (chuyên đề) khi đã xác định rõ mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung, giải pháp và thời gian.

Điều 6. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

Nội dung tổ chức phong trào thi đua thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và Điều 5 Thông tư số 12/2019/TT-BNV:

1. Tổ chức phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị. Phong trào thi đua phải có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ hiểu, có chỉ tiêu, nội dung, kế hoạch, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của tập thể, cá nhân. Việc xác định nội dung và chỉ tiêu thi đua phải đảm bảo khoa học, phù hợp với thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương và có tính khả thi.

2. Triển khai nhiều biện pháp tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia. Thường xuyên đôn đốc, theo dõi quá trình tổ chức thực hiện; chú trọng công tác chỉ đạo điềm, hướng dẫn, kiểm tra đối với phong trào thi đua có thời gian dài; phát hiện nhân tố mới, điển hình tiên tiến để tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng. Sơ kết, tổng kết khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong phong trào thi đua. Tăng cường phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay, hiệu quả để mọi người học tập.

3. Đối với phong trào thi đua thường xuyên hằng năm, Thủ trưởng đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam và Giám đốc BHXH tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua do Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam phát động, trong đó đăng ký cụ thể các nội dung, chỉ tiêu phấn đấu đạt được. Đối với phong

trào thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề do Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam phát động, đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam và BHXH tỉnh chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu thi đua và đánh giá kết quả thực hiện.

4. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả phong trào thi đua và lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Đánh giá đúng kết quả, hiệu quả, tác dụng; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua. Dân chủ, khách quan công khai bình xét, công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, biểu dương, tôn vinh các gương điển hình tiên tiến lập thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua.

Mục 2 **KHỐI, CỤM THI ĐUA**

Điều 7. Tổ chức Khối, Cụm thi đua

1. Căn cứ đặc điểm, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc, phạm vi hoạt động của các đơn vị, BHXH Việt Nam phân chia các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam ở Trung ương thành các Khối thi đua; BHXH tỉnh thành các Cụm thi đua cấp tỉnh và BHXH huyện thành Cụm thi đua cấp huyện.

2. Hằng năm, các Khối, Cụm thi đua thực hiện bầu luân phiên đơn vị thành viên làm Khối trưởng, Khối phó, Cụm trưởng, Cụm phó. Trưởng Khối thi đua, Trưởng Cụm thi đua chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam và Hội đồng TĐKT BHXH các cấp về hoạt động của Khối, Cụm thi đua.

3. Hoạt động của Khối, Cụm Thi đua trong ngành BHXH Việt Nam: BHXH Việt Nam ban hành văn bản hướng dẫn riêng.

Điều 8. Nhiệm vụ của Khối, Cụm thi đua

1. Hướng ứng và tổ chức thực hiện các phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam và Khối trưởng, Cụm trưởng Khối, Cụm thi đua phát động; chủ động phát động các phong trào thi đua chung của Khối, Cụm thi đua.

2. Xây dựng các mục tiêu, tiêu chí, nội dung thi đua phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động của Khối, Cụm thi đua và các đơn vị thành viên.

3. Tổ chức các Hội nghị sơ kết, tổng kết hoạt động của Khối, Cụm thi đua theo quy định.

4. Tổ chức các hoạt động chung nhằm tạo cơ hội kết nối các thành viên trao đổi nghiệp vụ, tổ chức phổ biến nhân rộng các điển hình tiên tiến tạo sự lan tỏa, học tập kinh nghiệm trong Khối, Cụm thi đua.

5. Căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích của các đơn vị thành viên, bình xét, tôn vinh, lựa chọn và trình Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam”, “Bằng khen của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam”; đề nghị Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam xem xét, trình Chính phủ tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” theo quy định.

Mục 3 **DANH HIỆU THI ĐUA** **VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA**

Điều 9. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 24 Luật TĐKT năm 2013:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;

c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

2. Một số quy định cụ thể:

a) Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

c) Đối với cá nhân chuyên công tác, đơn vị nơi tiếp nhận có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp cá nhân có thời gian

công tác ở đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét bằng văn bản của đơn vị cũ);

Trường hợp được điều động, biệt phái đến đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” do đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định (có ý kiến nhận xét bằng văn bản của đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái).

d) Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

đ) Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với một trong các trường hợp: Mới tuyên dụng có thời gian công tác thực tế tại đơn vị dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 10. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”

Tiêu chuẩn và tỷ lệ xét tặng Danh hiệu ‘Chiến sỹ thi đua cơ sở’ thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP:

1. Tiêu chuẩn:

a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b) Có sáng kiến, cải tiến hoặc áp dụng thành công giải pháp công tác mới để tăng năng suất, hiệu quả và chất lượng công tác, được Hội đồng khoa học (hoặc Hội đồng xét công nhận sáng kiến) cấp cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu đưa vào ứng dụng.

2. Tỷ lệ xét tặng: Không quá 15% trên tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của mỗi đơn vị.

Điều 11. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành BHXH Việt Nam”

1. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành BHXH Việt Nam” được xét tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP:

a) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có 3 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”.

b) Có sáng kiến, giải pháp công tác hoặc đề tài, đề án nghiên cứu khoa học của cá nhân có tác dụng ảnh hưởng đối với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của Ngành và được Hội đồng xét công nhận sáng kiến (Hội đồng Khoa học) của Ngành công nhận.

2. Thời điểm đề nghị xét tặng: cùng thời điểm với năm được công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” lần thứ 3.

Điều 12. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”

1. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP:

a) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số các cá nhân có 02 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành BHXH Việt Nam”.

b) Có sáng kiến (là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác, giải pháp tác nghiệp, giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật) hoặc đề tài, đề án nghiên cứu khoa học được áp dụng thực tiễn đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng đối với toàn quốc (trong lĩnh vực của Ngành) được Hội đồng xét công nhận sáng kiến (Hội đồng Khoa học) của Ngành công nhận.

2. Thời điểm đề nghị xét tặng: ngay sau khi có quyết định công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành BHXH Việt Nam” lần thứ 2.

Điều 13. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 28 Luật TĐKT năm 2013:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực và hiệu quả;
3. Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
4. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của Ngành.

Điều 14. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” được xét tặng cho tập thể tiêu biểu, được lựa chọn trong các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” và đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 27 Luật TĐKT năm 2013:

1. Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;
2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
3. Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
4. Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

5. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của Ngành.

Điều 15. Danh hiệu “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam”

1. “Cờ Thi đua của BHXH Việt Nam” được xét tặng cho tập thể tiêu biểu xuất sắc, được bầu chọn trong số những tập thể đã được xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” và đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 26 Luật TĐKT năm 2013:

a) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc của Ngành;

b) Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác trong Ngành học tập;

c) Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

2. Thời điểm bầu chọn:

a) Đối với các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam: được bầu chọn tại Hội nghị tổng kết của Khối thi đua hàng năm.

b) Đối với BHXH tỉnh: được bầu chọn tại Hội nghị tổng kết của Cụm thi đua hàng năm.

Điều 16. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

1. “Cờ thi đua của Chính phủ” được xét tặng cho tập thể tiêu biểu, xuất sắc nhất trong số những tập thể đạt tiêu chuẩn tặng “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam” và đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 25 Luật TĐKT năm 2013:

a) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm;

b) Là tập thể tiêu biểu, xuất sắc nhất trong phong trào thi đua của Ngành; có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác trong Ngành học tập.

c) Nội bộ đoàn kết, đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

Ngoài ra, “Cờ thi đua của Chính phủ” còn được xét tặng cho tập thể tiêu biểu nhất trong việc hưởng ứng phong trào thi đua chuyên đề do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động, được đánh giá khi sơ kết, tổng kết từ 05 năm trở lên.

2. Thời điểm bầu chọn:

- Đối với các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam và BHXH tỉnh: tại Hội nghị tổng kết của Khối, Cụm thi đua hằng năm.

3. Số lượng bầu chọn:

a) Khối, Cụm thi đua bầu chọn tập thể xuất sắc nhất, dẫn đầu trong số các tập thể đạt tiêu chuẩn “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam” để đề nghị Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam xem xét, trình Chính phủ tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”. Không ban hành Quyết định tặng “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam” đối với tập thể đủ tiêu chuẩn đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”.

b) Số lượng các tập thể đề nghị xét tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” không vượt quá tỷ lệ 20% trên tổng số tập thể đủ tiêu chuẩn tặng “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam”.

Chương III **HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG**

Mục 1 **LOẠI HÌNH KHEN THƯỞNG**

Điều 17. Các loại hình khen thưởng

Các loại hình khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và Điều 4 Thông tư số 12/2019/TT-BNV:

1. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được là hình thức khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Khen thưởng theo đợt (hoặc chuyên đề) là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân đã đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc đợt thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam hoặc Giám đốc BHXH tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam phát động.

Khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua có thời gian từ 03 năm, 5 năm trở lên, BHXH Việt Nam thực hiện khen thưởng theo thẩm quyền. Đối với phong trào thi đua có thời gian từ 03 năm trở lên, lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu đề nghị tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; phong trào thi đua có thời gian từ 05 năm trở lên, lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc đề nghị Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba.

3. Khen thưởng đột xuất là khen thưởng cho tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất. Thành tích đột xuất là thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể, cá nhân phải đảm nhiệm. Thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất là thành tích đột xuất đạt ở mức độ đặc biệt xuất sắc khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong các lĩnh vực được khu vực hoặc thế giới ghi nhận.

4. Khen thưởng quá trình cống hiến là khen thưởng cho cá nhân có quá trình tham gia hoạt động trong các giai đoạn cách mạng giữ các chức vụ lãnh đạo quản lý trong các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội có công lao, thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc.

5. Khen thưởng đối ngoại là khen thưởng cho tổ chức nước ngoài, người nước ngoài đã có thành tích, có đóng góp vào việc xây dựng, phát triển ngành BHXH Việt Nam và tổ chức thực hiện chính sách BHXH, BHYT ở Việt Nam.

Mục 2 HUÂN CHƯƠNG

Điều 18. “Huân chương Sao vàng”; “Huân chương Hồ Chí Minh”; “Huân chương dũng cảm”; “Huân chương Hữu nghị”; “Huy chương Hữu nghị”; “Giải thưởng Hồ Chí Minh”; Giải thưởng Nhà nước; Danh hiệu: “Anh hùng Lao động”; “Thầy thuốc nhân dân”; “Thầy thuốc ưu tú”

Thực hiện theo các quy định của Luật TĐKT năm 2013; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và các văn bản khác của Chính phủ quy định việc xét tặng (nếu có).

Điều 19. “Huân chương Độc lập” hạng nhất

1. “Huân chương Độc lập” hạng nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc. Tiêu chuẩn cụ thể tại Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

2. “Huân chương Độc lập” hạng nhất để tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng “Huân chương Độc lập” hạng nhì và 10 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 03 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng “Bảng khen của Thủ tướng Chính phủ” hoặc có 03 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam”;

b) Nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

Điều 20. “Huân chương Độc lập” hạng nhì

1. “Huân chương Độc lập” hạng nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có nhiều thành tích xuất sắc trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc. Tiêu chuẩn cụ thể tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

2. “Huân chương Độc lập” hạng nhì để tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng “Huân chương Độc lập” hạng ba và 10 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 01 lần được tặng “Bằng khen của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam” hoặc có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam” và 01 lần được tặng “Bằng khen của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam”;

b) Nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

Điều 21. “Huân chương Độc lập” hạng ba

1. “Huân chương Độc lập” hạng ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Tiêu chuẩn cụ thể quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

2. “Huân chương Độc lập” hạng ba để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng nhất, 10 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” hoặc có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam”;

b) Nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh;

c) Có quá trình xây dựng và phát triển từ 30 năm trở lên.

Điều 22. “Huân chương Lao động” hạng nhất

1. “Huân chương Lao động” hạng nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc, có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu sau:

a) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng nhì và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 04 sáng kiến cấp Ngành được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc;

b) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, học tập, công tác có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong phạm vi cấp Ngành hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất được giải thưởng cao ở khu vực hoặc thế giới;

c) Có phát minh, sáng chế cấp Ngành được ứng dụng mang lại hiệu quả cao có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc hoặc có công trình khoa học, tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp Nhà nước.

2. “Huân chương Lao động” hạng nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có quá trình cống hiến lâu dài, liên tục trong các cơ quan, tổ chức, đoàn thể có thành tích xuất sắc trong xây dựng tổ quốc. Tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều 22 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

3. “Huân chương Lao động” hạng nhất để tặng cho tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn ngành BHXH Việt Nam;

b) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng nhì và 5 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam” hoặc có 04 lần được tặng “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam”;

Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng Cờ thi đua (cấp phòng, tổ nghiệp vụ) trong thời gian đó có 03 lần được tặng “Bằng khen của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam”.

Điều 23. “Huân chương Lao động” hạng nhì

1. “Huân chương Lao động” hạng nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng và bảo vệ tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn:

a) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng ba và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 03 sáng kiến cấp Ngành được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn Ngành.

b) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, học tập, công tác có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn Ngành hoặc có phát minh, sáng chế, sáng kiến cấp Ngành được ứng dụng mang lại hiệu quả cao trong toàn Ngành hoặc có công trình khoa học, tác phẩm xuất sắc, tiêu biểu cấp Ngành.

2. “Huân chương Lao động” hạng nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có quá trình cống hiến lâu dài, liên tục trong các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, có thành tích xuất sắc trong xây dựng tổ quốc. Tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 điều 23 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

3. “Huân chương Lao động hạng nhì” để tặng cho tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu sau:

a) Lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn ngành BHXH Việt Nam.

b) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng ba và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam” hoặc có 03 lần được tặng “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam”.

Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng Cờ thi đua (cấp phòng, tổ nghiệp vụ) trong thời gian đó có 02 lần được tặng “Bằng khen của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam”.

Điều 24. “Huân chương Lao động” hạng ba

1. “Huân chương Lao động” hạng ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu sau:

a) Đã được tặng thưởng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 02 sáng kiến cấp Ngành được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn Ngành.

b) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, học tập, công tác hoặc có phát minh, sáng chế, công trình khoa học, tác phẩm, sáng kiến tiêu biểu cấp Ngành được ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao.

2. “Huân chương Lao động” hạng ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có quá trình cống hiến lâu dài, liên tục trong các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, có thành tích xuất sắc trong xây dựng Tổ quốc. Tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều 24 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

3. “Huân chương Lao động” hạng ba để tặng cho tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn ngành BHXH Việt Nam.

b) Có quá trình xây dựng, phát triển từ 10 năm trở lên, trong thời gian đó đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 5 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam” hoặc có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam” và 01 lần được tặng “Bằng khen của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam”.

Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng Cờ thi đua (cấp phòng, tổ nghiệp vụ) trong thời gian đó có 02 lần được tặng “Bằng khen của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam”.

Mục 4 KỶ NIỆM CHƯƠNG

Điều 25. Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp BHXH Việt Nam”

Việc xét tặng Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp BHXH Việt Nam” được thực hiện theo quy định về xét tặng Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp BHXH Việt Nam” do Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam ban hành.

Mục 5 BẰNG KHEN, GIẤY KHEN

Điều 26. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”

1. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng TĐKT Trung ương hoặc BHXH Việt Nam phát động khi tiến hành sơ kết, tổng kết 3 năm trở lên;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong Ngành;

c) Đã được tặng “Bằng khen của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

2. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng TĐKT Trung ương hoặc BHXH Việt Nam phát động khi tiến hành sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b) Lập được thành tích đột xuất, thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong Ngành.

c) Đã được tặng “Bằng khen của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam” hoặc có 02 lần được tặng “Bằng khen của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam”.

Điều 27. “Bằng khen của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam”

1. Đối với cá nhân, tập thể trong Ngành:

a) “Bằng khen của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam” để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do BHXH Việt Nam phát động hàng năm;

- Lập được nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc Ngành;

- Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

b) “Bằng khen của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

- Lập được thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc Ngành;

- 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống về vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách pháp luật.

2. Đối với cá nhân, tập thể ngoài Ngành:

a) “Bằng khen của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam” được xét tặng cho các cá nhân, tập thể ngoài Ngành có thành tích xuất sắc 02 năm liên tục trở lên trong tuyên truyền, phối hợp, chỉ đạo, thực hiện chế độ chính sách BHXH, BHYT.

Cá nhân, tập thể thuộc Phòng hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo: có thành tích xuất sắc 02 năm liên tục trở lên trong việc phối hợp với cơ quan BHXH, với các cơ sở y tế, tuyên truyền, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chính sách BHYT học sinh, sinh viên theo quy định.

Cá nhân, tập thể thuộc các cơ sở giáo dục đào tạo: có ít nhất 02 năm liên tục trở lên có tỷ lệ học sinh, sinh viên tham gia BHYT đạt 100%; Cá nhân là người có vai trò chủ chốt trong tổ chức, thực hiện chính sách BHYT học sinh, sinh viên tại cơ sở giáo dục, đào tạo.

b) Định mức xét tặng đối với địa phương do BHXH tỉnh đề nghị hằng năm:

- BHXH thành phố Hà Nội và BHXH Thành phố Hồ Chí Minh: Tối đa 50 đơn vị và 40 cá nhân.

- BHXH tỉnh có số thu, chi quỹ BHXH, BHYT, BHTN trong năm từ 4000 tỷ đồng trở lên: Tối đa 40 đơn vị và 30 cá nhân.

- BHXH tỉnh có số thu, chi quỹ BHXH, BHYT, BHTN trong năm từ 2000 tỷ đồng đến dưới 4000 tỷ đồng: Tối đa 30 đơn vị và 25 cá nhân.

- BHXH tỉnh có số thu, chi quỹ BHXH, BHYT, BHTN trong năm từ 1000 tỷ đồng đến dưới 2000 tỷ đồng: Tối đa 25 đơn vị và 20 cá nhân.

- BHXH tỉnh có số thu, chi quỹ BHXH, BHYT, BHTN trong năm dưới 1000 tỷ đồng: Tối đa 20 đơn vị và 15 cá nhân.

3. “Bằng khen của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam” tặng cho các tập thể, cá nhân thuộc BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an nhân dân có thành tích xuất sắc 02 năm liên tục trở lên trong tuyên truyền, phối hợp, chỉ đạo, thực hiện chế độ chính sách BHXH, BHYT.

4. “Bằng khen của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam” được xét tặng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc đột xuất theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và khoản 3 Điều 17 Quy chế này.

Điều 28. Giấy khen

Giấy khen được xét tặng cho các cá nhân, tập thể đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 75 Luật TĐKT năm 2013:

1. Tiêu chuẩn đối với cá nhân:

a) Có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua.

b) Lập được thành tích đột xuất.

c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Tiêu chuẩn đối với tập thể:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua.

b) Lập được thành tích đột xuất.

c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Mục 6 **KHEN THƯỞNG QUÁ TRÌNH CÔNG HIẾN**

Điều 29. Khen thưởng quá trình công hiến

Khen thưởng quá trình công hiến thực hiện theo quy định tại Điều 41 và Điều 42 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP:

1. Đối tượng xét khen thưởng:

Thực hiện việc xét, đề nghị khen thưởng đối với người có quá trình công hiến khi cá nhân đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, đã đến tuổi nghỉ chế độ mà chưa được khen thưởng (kể cả các trường hợp đã hy sinh, tử trận) có chức danh lãnh đạo, quản lý được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm và được hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo, quản lý từ 0,8 trở lên.

2. Thời gian, chức vụ xét khen thưởng:

a) Cá nhân có thời gian giữ chức vụ nhưng không đủ thời gian để được tính khen theo tiêu chuẩn quy định đối với chức vụ đó thì được cộng với thời gian giữ chức vụ thấp hơn liền kề để tính tiêu chuẩn khen thưởng theo mức thấp hơn liền kề.

b) Cá nhân trong cùng một thời gian đảm nhiệm nhiều chức vụ khác nhau thì lấy chức vụ cao nhất để làm căn cứ áp dụng tiêu chuẩn khen thưởng.

c) Cá nhân thực hiện yêu cầu luân chuyển, điều động do cấp có thẩm quyền quyết định, giữ chức vụ thấp hơn trước khi luân chuyển, điều động, khi xem xét khen thưởng được lấy chức vụ trước khi luân chuyển, điều động và được tính thời gian liên tục theo chức vụ đó để làm căn cứ xét khen thưởng.

3. Điều kiện áp dụng

a) Không khen thưởng đối với cá nhân bị kỷ luật khai trừ ra khỏi Đảng, bị kỷ luật buộc thôi việc, bị tước danh hiệu quân nhân, quân hàm sỹ quan hoặc quân hàm chuyên nghiệp. Đối với cá nhân đã bị kỷ luật khai trừ Đảng, sau đó đã sửa chữa khuyết điểm, phấn đấu và được kết nạp lại vào Đảng, nếu đạt tiêu chuẩn theo quy định thì được xét khen thưởng.

b) Hạ một mức khen đối với cá nhân đã bị kỷ luật lưu Đảng, khai trừ ra khỏi Đảng sau đó được kết nạp lại, cá nhân bị cách chức, giáng chức, giáng cấp, hạ bậc lương, cảnh cáo. Hình thức kỷ luật chỉ xem xét một lần đối với một hình thức khen thưởng (những lần xét khen sau không căn cứ vào hình thức kỷ luật đã xét khen lần trước).

c) Chưa xét khen thưởng đối với các trường hợp đang bị kỷ luật hoặc các trường hợp đang xét kỷ luật.

Chương IV **THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG;** **THỦ TỤC, HỒ SƠ XÉT DANH HIỆU THI ĐUA VÀ KHEN THƯỞNG**

Mục 1 **THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH VÀ TRAO TẶNG**

Điều 30. Quy định chung về thẩm quyền khen thưởng và trình khen thưởng

Quy định chung về thẩm quyền khen thưởng và trình khen thưởng thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP:

1. Cấp quản lý trực tiếp về tổ chức đối với công chức, viên chức, người lao động và quỹ lương có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

2. Cấp chủ trì phát động các đợt thi đua theo chuyên đề, theo đợt, khi tổng kết lựa chọn các điển hình để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hoặc trình cấp trên xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định.

Điều 31. Thẩm quyền đề nghị xét tặng, quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam xem xét, trình cấp có thẩm quyền quyết định tặng thưởng Huân chương, Huy chương, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”; “Cờ thi đua của Chính phủ”; “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”; “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” cho tập thể và cá nhân thuộc ngành BHXH Việt Nam theo quy định.

2. Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam quyết định tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam”, “Chiến sỹ thi đua ngành BHXH Việt Nam”, “Bằng khen của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam”, Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp BHXH Việt Nam” và các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác theo quy định của pháp luật cho các tập thể, cá nhân.

3. Giám đốc BHXH tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc BHXH Việt Nam quyết định công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và tặng “Giấy khen” cho các tập thể, cá nhân.

Điều 32. Tổ chức trao tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Việc công bố, trao tặng và đón nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về tổ chức ngày kỷ niệm, nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; kết hợp với các hội nghị triển khai nhiệm vụ, sơ kết, tổng kết công tác.

Mục 2 THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ

Điều 33. Quy định chung về hồ sơ

1. Hồ sơ xét danh hiệu thi đua thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật TĐKT năm 2013:

- a) Tờ trình đề nghị phong tặng danh hiệu thi đua;
- b) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể;
- c) Biên bản bình xét thi đua;

d) Chứng nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền đối với sáng kiến, đề tài trong trường hợp đề nghị danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, Chiến sỹ thi đua cấp bộ, ngành, “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”.

đ) Đối với danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành BHXH Việt Nam”, “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, “Anh hùng Lao động”, “Cờ thi đua của Chính phủ” thì Biên bản họp bình xét kèm theo kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng TĐKT.

2. Hồ sơ đề nghị xét khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật TĐKT năm 2013:

- a) Tờ trình đề nghị khen thưởng;
- b) Báo cáo thành tích của cá nhân hoặc tập thể được đề nghị khen thưởng;

c) Biên bản xét khen thưởng;

d) Chứng nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền đối với phát minh, sáng chế, sáng kiến, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ hoặc sáng tác, sáng tạo.

3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo chuyên đề, khen thưởng ngoài Ngành:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng;

b) Báo cáo tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân do đơn vị đề nghị lập hoặc Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng;

c) Biên bản xét khen thưởng.

4. Hồ sơ đề nghị khen thưởng cho các tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc, đột xuất theo thủ tục đơn giản thực hiện theo quy định tại Điều 55 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP gồm 03 bộ (bản chính):

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng;

b) Bản tóm tắt thành tích của cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý trực tiếp, trong đó ghi rõ hành động, thành tích, công trạng để đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản.

5. Hồ sơ đề nghị khen đối ngoại thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 52 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP gồm 03 bộ (bản chính):

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng;

b) Báo cáo thành tích cá nhân do cơ quan trình khen thưởng thực hiện và văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về nghĩa vụ phải thực hiện đối với Nhà nước Việt nam theo quy định của pháp luật (nếu có).

Điều 34. Quy định về báo cáo thành tích

Quy định về báo cáo thành tích thực hiện theo quy định tại Điều 52 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP:

1. Số lượng báo cáo thành tích gửi kèm hồ sơ tùy theo danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đề nghị theo mẫu tại Phụ lục kèm theo văn bản này:

a) Đối với đề nghị tặng thưởng Huân chương các loại, “Anh hùng Lao động”, danh hiệu vinh dự Nhà nước: 03 bản chính.

b) Đối với đề nghị tặng thưởng: “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”: 02 bản chính.

c) Đối với đề nghị tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam: 01 bản chính.

2. Nội dung báo cáo

Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải phù hợp với hình thức, mức hạng khen thưởng theo quy định. Báo cáo cần trình bày khoa học, xúc tích, nêu những thành tích nổi bật trong công tác (không liệt kê công việc thường xuyên), những đóng góp thiết thực cho hoạt động của đơn vị, những phong trào thi đua đã tham gia và kết quả thực hiện. Kết quả công tác thể hiện bằng số liệu cụ thể qua hệ thống bảng biểu so sánh giữa năm sau với năm trước, giữa số thực hiện với kế hoạch được giao (số liệu các năm báo cáo đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định của danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đề nghị). Trong báo cáo phải ghi cụ thể số quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng của cấp có thẩm quyền; số quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

- Báo cáo thành tích của cá nhân phải nêu rõ nội dung sáng kiến, đề tài, giải pháp trong công tác và quản lý, những nhận xét, đánh giá của Hội đồng khoa học (hoặc Hội đồng sáng kiến) hoặc của Thủ trưởng đơn vị về tính hiệu quả thiết thực đối với đơn vị, với Ngành. Báo cáo đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, “Chiến sỹ thi đua ngành BHXH Việt Nam” phải có ý kiến nhận xét, đánh giá về tính hiệu quả và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, giải pháp, đề tài của Hội đồng khoa học Ngành; trường hợp sáng kiến, giải pháp, đề tài khoa học đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận thì gửi kèm bản sao giấy chứng nhận, ý kiến nhận xét, đánh giá về tính hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng sáng kiến, giải pháp, đề tài của Hội đồng khoa học (hoặc Hội đồng xét công nhận sáng kiến); đối với công trạng, thành tích có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương cần nêu rõ bối cảnh thực hiện, thời gian lập thành tích, nội dung thành tích; bối cảnh tổ chức, thời gian, địa điểm, hình thức tôn vinh, biểu dương.

Riêng đối với báo cáo thành tích của cá nhân làm công tác quản lý (từ cấp Phòng trở lên) cần nêu tóm tắt thành tích của đơn vị được giao quản lý.

- Báo cáo thành tích của tập thể:

+ Nêu rõ số đơn vị đầu mối, số công chức, viên chức giữ chức vụ quản lý, số viên chức, người lao động không giữ chức vụ làm việc chính thức tại đơn vị. Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao, cụ thể về những kết quả công tác so với các năm trước; việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính, sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn, đem lại hiệu quả cao.

+ Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích, nêu tên các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn công tác.

+ Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 35. Thời điểm gửi, nhận hồ sơ, thẩm định, thông báo kết quả khen thưởng

Thời điểm gửi, nhận hồ sơ, thẩm định, thông báo kết quả khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và Điều 10 Thông tư số 12/2019/TT-BNV:

1. BHXH Việt Nam (Vụ TĐKT) nhận hồ sơ khen thưởng thời gian như sau:

a) Hồ sơ đề nghị khen thưởng công trạng và thành tích đạt được (thường xuyên hàng năm): Các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam gửi trước ngày 15 tháng 01; BHXH tỉnh gửi trước ngày 25 tháng 01 của năm sau.

b) Hồ sơ khen thưởng quá trình cống hiến cho cá nhân có đủ điều kiện, tiêu chuẩn: khi có thông báo nghỉ hưu.

c) Hồ sơ đề nghị xét tặng “Bằng khen của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam” cho các tập thể, cá nhân ngoài Ngành: trước ngày 30 tháng 11 hằng năm (Riêng hồ sơ đề nghị xét tặng “Bằng khen của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam” cho các tập thể, cá nhân có thành tích trong tổ chức thực hiện công tác BHYT học sinh, sinh viên: trước ngày 01 tháng 8 hằng năm (nếu có)).

d) Hồ sơ đề nghị khen thưởng đột xuất, khen thưởng theo chuyên đề hoặc theo đợt: Các đơn vị gửi ngay sau khi tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất hoặc phát hiện tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất hoặc sau khi kết thúc đợt thi đua theo chuyên đề hoặc theo đợt.

đ) Hồ sơ đề nghị phong tặng danh hiệu “Anh hùng Lao động”: trước ngày 05 tháng 01 của năm tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc.

e) Hồ sơ đề nghị phong tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”: trước ngày 30 tháng 6 hằng năm.

2. BHXH Việt Nam gửi hồ sơ khen thưởng đề nghị Ban TĐKT Trung ương thẩm định và trình xét tặng theo thời gian sau:

a) Hồ sơ trình Chính phủ tặng danh hiệu “Cờ Thi đua của Chính phủ”: trước ngày 31 tháng 3 hằng năm;

b) Hồ sơ trình khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được (trừ khen thưởng đột xuất; khen thưởng quá trình cống hiến; khen thưởng đối ngoại): trước ngày 30 tháng 6 hằng năm;

c) Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ xét tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc”: trước ngày 31 tháng 10 hằng năm;

d) Hồ sơ đề nghị phong tặng danh hiệu “Anh hùng Lao động”: trước ngày 28 tháng 02 của năm tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc.

3. Thời gian thẩm định hồ sơ khen thưởng tại BHXH Việt Nam

a) Đối với khen thưởng thuộc thẩm quyền: trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b) Đối với trình khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được cấp Nhà nước: trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

4. Thời gian thông báo kết quả xét khen thưởng:

a) Đối với các trường hợp trình khen thưởng cấp Nhà nước: sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong thời hạn 10 ngày làm việc, BHXH Việt Nam sao gửi quyết định và thông báo kết quả xét khen thưởng cho BHXH các tỉnh (nếu cần thiết).

b) Đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam: BHXH Việt Nam (Vụ TĐKT) gửi thông báo kết quả xét duyệt cho BHXH tỉnh và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc cơ quan BHXH Việt Nam sau khi có quyết định khen thưởng (nếu cần thiết).

Điều 36. Phân cấp xét duyệt hồ sơ đề nghị khen thưởng

Phân cấp xét duyệt hồ sơ đề nghị khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 45 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP:

1. Đối với trường hợp đề nghị tặng thưởng “Huân chương Độc lập” (các hạng) và các danh hiệu: “Anh hùng Lao động”, “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, “Thầy thuốc nhân dân”, Thường trực Hội đồng TĐKT căn cứ kết quả phiên họp Hội đồng TĐKT gửi văn bản xin ý kiến Ban Cán sự Đảng BHXH Việt Nam xem xét, cho ý kiến trước khi Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam trình Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối với trường hợp đề nghị tặng thưởng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”: Hội đồng xét tặng được thành lập theo quy định tại Nghị định số 41/2015/NĐ-CP ngày 05/5/2015 về xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú” có trách nhiệm tư vấn, xem xét, cho ý kiến và bỏ phiếu đề nghị về các trường hợp xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú” trước khi báo cáo Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam để trình cấp có thẩm quyền.

3. Đối với các trường hợp tặng thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác thực hiện theo nhiệm vụ của Hội đồng TĐKT ở từng cấp.

Điều 37. Quy trình bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

1. Tại cấp phòng, BHXH huyện thuộc BHXH tỉnh và Phòng thuộc các đơn vị sự nghiệp thuộc BHXH Việt Nam:

a) Thủ trưởng đơn vị tổ chức cuộc họp (thành phần họp do Thủ trưởng đơn vị quyết định) bình xét TĐKT sau khi có kết quả đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân và kết quả xét công nhận sáng kiến hằng năm. Thực hiện bình xét cá nhân trước, tập thể sau, xét danh hiệu thi đua từ danh hiệu thấp đến danh hiệu cao sau đó xét các hình thức khen thưởng.

b) Căn cứ vào các quy định, điều kiện, tiêu chuẩn TĐKT, Chủ trì cuộc họp thông qua kết quả bầu chọn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín (do cuộc họp quyết định).

c) Sau cuộc họp, đơn vị gửi Hội đồng TĐKT BHXH tỉnh hoặc Hội đồng TĐKT các đơn vị sự nghiệp thuộc cơ quan BHXH Việt Nam hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định.

2. Tại các tổ chức giúp việc Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam:

a) Tại cấp phòng: Thực hiện tương tự như quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều 37. Sau cuộc họp, các phòng gửi Phòng tham mưu về công tác TĐKT của đơn vị để tổng hợp chung, báo cáo tại cuộc họp bình xét thi đua cấp đơn vị.

b) Tại cấp đơn vị (áp dụng cả đối với những đơn vị không có cấp phòng): Thủ trưởng đơn vị tổ chức cuộc họp (thành phần họp do Thủ trưởng đơn vị quyết định) bình xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc đơn vị bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín (do cuộc họp quyết định). Thực hiện bình xét cá nhân trước, tập thể sau, xét danh hiệu thi đua từ danh hiệu thấp đến danh hiệu cao sau đó xét các hình thức khen thưởng.

c) Sau khi họp, Thủ trưởng đơn vị gửi Hội đồng TĐKT cơ quan BHXH Việt Nam hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định.

3. Tại Hội đồng TĐKT cơ quan BHXH Việt Nam, Hội đồng TĐKT BHXH tỉnh và Hội đồng TĐKT các đơn vị sự nghiệp thuộc BHXH Việt Nam:

Căn cứ quy định về tiêu chuẩn, điều kiện và thành tích đạt được, Hội đồng họp để xem xét và biểu quyết (hoặc bỏ phiếu) thông qua danh sách các tập thể, cá nhân được cấp dưới đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

a) Bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Tập thể Lao động tiên tiến” đối với các cá nhân, tập thể đủ điều kiện, tiêu chuẩn làm cơ sở bình xét các danh hiệu thi đua ở mức cao hơn;

b) Bình xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% trên tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Bình xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua ngành BHXH Việt Nam”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” bằng hình thức bỏ phiếu kín và có tỷ lệ phiếu bầu từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (trường hợp có thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản);

c) Bình xét các hình thức khen thưởng từ thấp đến cao đối với các cá nhân, tập thể đủ điều kiện, tiêu chuẩn;

d) Giám đốc BHXH tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc cơ quan BHXH Việt Nam thực hiện khen thưởng theo thẩm quyền và lập hồ sơ đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam và khen thưởng cấp Nhà nước gửi Thường trực Hội đồng TĐKT BHXH Việt Nam để tổng hợp, báo cáo.

4. Tại Hội đồng TĐKT BHXH Việt Nam:

a) Căn cứ các quy định về TĐKT, Hội đồng TĐKT BHXH Việt Nam họp xem xét, thông qua các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân theo phân cấp bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín (theo quy định của từng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cụ thể).

b) Thường trực Hội đồng TĐKT BHXH Việt Nam lập hồ sơ trình Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam quyết định công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền và đề nghị các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước theo quy định;

Danh sách các tập thể, cá nhân được đề nghị tặng thưởng Huân chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải được đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử, Tạp chí BHXH trước khi Hội đồng TĐKT họp xét khen thưởng. Việc lấy ý kiến của nhân dân trên phương tiện thông tin và kết quả xử lý thông tin (kể cả đơn thư khiếu nại, tố cáo nếu có) phải báo cáo Hội đồng TĐKT BHXH Việt Nam trước khi quyết định khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

Chương V

HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG CÁC CẤP

Điều 38. Hội đồng TĐKT BHXH Việt Nam

1. Hội đồng TĐKT BHXH Việt Nam do Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam quyết định thành lập, tham mưu cho Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam về công tác TĐKT trong ngành BHXH Việt Nam theo quy định của pháp luật và của BHXH Việt Nam.

2. Thành phần Hội đồng TĐKT BHXH Việt Nam gồm: Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam là Chủ tịch Hội đồng, Phó Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam

phụ trách công tác TĐKT là Phó Chủ tịch; Vụ trưởng Vụ TĐKT là Phó Chủ tịch thường trực; Thủ trưởng một số đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam là ủy viên.

3. Hội đồng TĐKT BHXH Việt Nam làm việc theo Quy chế hoạt động do Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam ban hành.

4. Vụ TĐKT là đơn vị thường trực của Hội đồng TĐKT BHXH Việt Nam.

5. Hội đồng có các nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Tham mưu cho Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền; chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện các phong trào thi đua trong Ngành BHXH Việt Nam;

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác TĐKT; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn;

c) Tham mưu cho Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về TĐKT; Tham mưu việc phát hiện nhân tố mới, biểu dương, xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến;

d) Tham mưu cho Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam quyết định tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 39. Hội đồng TĐKT cơ quan BHXH Việt Nam

1. Hội đồng TĐKT cơ quan BHXH Việt Nam do Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam quyết định thành lập, tham mưu cho Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam về công tác TĐKT khối cơ quan BHXH Việt Nam.

2. Thành phần Hội đồng TĐKT cơ quan BHXH Việt Nam gồm: Chủ tịch Hội đồng là Phó Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam phụ trách công tác TĐKT; Phó Chủ tịch là Chủ tịch công đoàn cơ quan; Vụ trưởng Vụ TĐKT là Phó Chủ tịch thường trực; các ủy viên Hội đồng gồm đại diện lãnh đạo các tổ chức đảng, đoàn thể và một số lĩnh vực chuyên môn của cơ quan.

3. Hội đồng TĐKT cơ quan BHXH Việt Nam làm việc theo Quy chế hoạt động do Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam ban hành.

4. Vụ TĐKT là đơn vị thường trực của Hội đồng TĐKT cơ quan BHXH Việt Nam.

5. Hội đồng có các nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Tham mưu cho Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền; chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện các phong trào thi đua trong cơ quan BHXH Việt Nam;

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác TĐKT; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn;

c) Tham mưu tổ chức kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về TĐKT trong cơ quan BHXH Việt Nam;

d) Tham mưu cho Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam quyết định tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 40. Hội đồng TĐKT BHXH tỉnh

1. Hội đồng TĐKT BHXH tỉnh do Giám đốc BHXH tỉnh quyết định thành lập, tham mưu cho Giám đốc BHXH tỉnh về công tác TĐKT tại BHXH tỉnh.

2. Thành phần Hội đồng TĐKT BHXH tỉnh gồm: Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc BHXH tỉnh, các Phó Chủ tịch Hội đồng và các ủy viên.

Các Phó Chủ tịch và các ủy viên gồm Lãnh đạo BHXH tỉnh, Trưởng các phòng thuộc BHXH tỉnh, Giám đốc BHXH huyện, đại diện cấp ủy Đảng, đại diện đoàn thể, trong đó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ là ủy viên thường trực của Hội đồng, Giám đốc BHXH huyện là ủy viên được lựa chọn từng năm theo hình thức luân phiên và có nhiệm kỳ hoạt động 1 năm. Số lượng ủy viên được lựa chọn theo hình thức luân phiên tối đa bằng 1/3 số lượng Giám đốc BHXH huyện.

3. Hội đồng TĐKT BHXH tỉnh làm việc theo Quy chế hoạt động do Giám đốc BHXH tỉnh ban hành.

4. Phòng Tổ chức cán bộ là đơn vị thường trực của Hội đồng TĐKT BHXH tỉnh;

5. Hội đồng có các nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Tham mưu cho Giám đốc phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền; chỉ đạo, theo dõi, tổ chức triển khai thực hiện các phong trào thi đua của Ngành, địa phương và BHXH tỉnh phát động;

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác TĐKT; kiến nghị, đề xuất các chủ

trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn;

c) Tổ chức kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về TĐKT; phát hiện nhân tố mới, biểu dương, xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến;

d) Tham mưu cho Giám đốc BHXH tỉnh quyết định tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 41. Hội đồng TĐKT các đơn vị sự nghiệp trực thuộc cơ quan BHXH Việt Nam

1. Hội đồng TĐKT các đơn vị sự nghiệp trực thuộc cơ quan BHXH Việt Nam do Thủ trưởng đơn vị quyết định thành lập, tham mưu, giúp việc cho Thủ trưởng đơn vị về công tác TĐKT trong đơn vị.

2. Thành phần Hội đồng TĐKT các đơn vị sự nghiệp trực thuộc cơ quan BHXH Việt Nam gồm: Chủ tịch Hội đồng là Thủ trưởng đơn vị; Phó Chủ tịch là Chủ tịch công đoàn; các ủy viên khác của Hội đồng là đại diện tổ chức đảng, đoàn thể và phòng chuyên môn của đơn vị, trong đó, đại diện Viên chức quản lý Phòng tham mưu công tác TĐKT là ủy viên thường trực.

3. Hội đồng TĐKT của đơn vị sự nghiệp thuộc cơ quan BHXH Việt Nam làm việc theo Quy chế hoạt động do Thủ trưởng đơn vị ban hành.

4. Phòng tham mưu công tác TĐKT là đơn vị thường trực của Hội đồng TĐKT của đơn vị.

5. Hội đồng có các nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Phát động chỉ đạo, theo dõi, tổ chức triển khai thực hiện các phong trào thi đua của Ngành, của cơ quan BHXH Việt Nam và của đơn vị;

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; sơ kết, tổng kết công tác TĐKT; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn; phát hiện nhân tố mới, biểu dương, xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến;

d) Tham mưu cho Thủ trưởng đơn vị quyết định tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 42. Nhiệm vụ của Thường trực Hội đồng TĐKT

1. Thường trực Hội đồng có trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng tổ chức họp Hội đồng. Hội đồng họp khi có ít nhất 2/3 thành viên tham dự. Chủ

tịch Hội đồng chủ trì hội nghị hoặc ủy quyền cho 01 Phó Chủ tịch Hội đồng chủ trì. Chủ tịch Hội đồng thực hiện bỏ phiếu như các thành viên khác.

2. Thường trực Hội đồng xin ý kiến các ủy viên vắng mặt bằng văn bản, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng; hoàn thiện Biên bản họp Hội đồng và hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định.

3. Tiếp nhận, tổng hợp, thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng để báo cáo Hội đồng TĐKT xem xét, cho ý kiến theo quy định.

Chương VI

NGUỒN KINH PHÍ VÀ SỬ DỤNG NGUỒN KINH PHÍ

THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 43. Nguồn và mức thực hiện quỹ TĐKT

1. Hằng năm, BHXH Việt Nam bố trí kinh phí chi TĐKT trong dự toán chi thường xuyên của các đơn vị để chi cho công tác TĐKT; chi thưởng kèm theo các hình thức khen thưởng của Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam, Giám đốc BHXH tỉnh, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp quyết định khen thưởng.

2. Các đơn vị thực hiện chi công tác thi đua và chi khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể thuộc phạm vi quản lý và cá nhân, tập thể ngoài Ngành có nhiều thành tích đối với công tác quản lý, tổ chức thực hiện BHXH, BHYT.

3. Quỹ TĐKT được hình thành với mức tối đa bằng 20% tổng quỹ tiền lương theo ngạch, bậc của công chức, viên chức trong biên chế và tiền công được duyệt cả năm và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài.

4. Nội dung chi thưởng đột xuất cho tập thể, cá nhân trong và ngoài Ngành có thành tích xuất sắc trong chỉ đạo, phối hợp tổ chức thực hiện chính sách BHXH, BHYT thực hiện theo Quyết định ban hành quy chế về quản lý và sử dụng các quỹ của BHXH Việt Nam.

Điều 44. Sử dụng quỹ TĐKT

Sử dụng quỹ TĐKT thực hiện theo quy định tại Điều 66 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP:

1. Quỹ TĐKT được dùng để chi trong việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua và chi thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng mà thành tích đạt được trong thời kỳ đổi mới (trừ trường hợp danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”) và được sử dụng để:

a) Chi cho in ấn, làm hiện vật khen thưởng (giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen, huy hiệu, kỷ niệm chương, cờ thi đua, hộp, khung);

b) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho các cá nhân, tập thể;

c) Thực hiện 20% trong tổng Quỹ TĐKT của từng cấp để chi tổ chức, chi đạo, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; công tác tuyên truyền, phổ biến nhân điển hình tiên tiến; thanh tra, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về công tác TĐKT.

2. Cá nhân, tập thể được khen thưởng ngoài việc được công nhận các danh hiệu thi đua, Cờ thi đua, danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước; tặng thưởng Huân chương, Huy chương, Bằng khen, Giấy khen kèm theo hiện vật khen thưởng; còn được thưởng tiền hoặc hiện vật có giá trị tương đương quy định tại các Điều 69, 70, 71, 72, 73 và Điều 74 của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP theo nguyên tắc:

a) Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn thì mức tiền thưởng cao hơn;

b) Trong cùng một hình thức, cùng một mức khen, mức tiền thưởng đối với tập thể cao hơn mức tiền thưởng đối với cá nhân;

c) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất;

d) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua;

đ) Trong cùng thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

3. Người Việt Nam ở nước ngoài, cá nhân tập thể người nước ngoài, được khen các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng và kèm theo tặng phẩm lưu niệm.

Điều 45. Mức chi tiền thưởng

Mức chi tiền thưởng đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định từ Điều 69 đến Điều 74 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP:

1. Tiền thưởng cho tập thể, cá nhân được tính trên mức lương cơ sở do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định công

nhận các danh hiệu thi đua, danh hiệu vinh dự Nhà nước hoặc quyết định khen thưởng. Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương cơ sở được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

2. Mức tiền thưởng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng:

2.1. Đối với cá nhân:

a) Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” được tặng Bằng, Huy hiệu và được thưởng 4,5 lần mức lương cơ sở;

b) Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua Ngành BHXH Việt Nam” được tặng Bằng chứng nhận, Huy hiệu và được thưởng 3,0 lần mức lương cơ sở;

c) Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” được tặng Bằng chứng nhận và được thưởng 1,0 lần mức lương cơ sở;

d) Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được thưởng 0,3 lần mức lương cơ sở;

đ) Danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân” được tặng Huy hiệu, Bằng khen và được thưởng 12,5 lần mức lương cơ sở;

e) Danh hiệu “Thầy thuốc ưu tú” được tặng Huy hiệu, Bằng khen và được thưởng 9,0 lần mức lương cơ sở;

g) “Huân chương Độc lập” hạng nhất được tặng Bằng, Huân chương và kèm theo tiền thưởng bằng 15 lần mức lương cơ sở;

h) “Huân chương Độc lập” hạng nhì được tặng Bằng, Huân chương kèm theo tiền thưởng bằng 12,5 lần mức lương cơ sở;

i) “Huân chương Độc lập” hạng ba được tặng Bằng, Huân chương kèm theo tiền thưởng bằng 10,5 lần mức lương cơ sở;

k) “Huân chương Lao động” hạng nhất được tặng Bằng, Huân chương kèm theo tiền thưởng bằng 9,0 lần mức lương cơ sở;

l) “Huân chương Lao động” hạng nhì được tặng Bằng, Huân chương kèm theo tiền thưởng bằng 7,5 lần mức lương cơ sở;

m) “Huân chương Lao động” hạng ba được tặng Bằng, Huân chương kèm theo tiền thưởng bằng 4,5 lần mức lương cơ sở;

n) “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” được tặng Bằng và được thưởng 3,5 lần mức lương cơ sở;

o) “Bằng khen của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam” được tặng Bằng và được thưởng 1,0 lần mức lương cơ sở;

p) Cá nhân được tặng Giấy khen các cấp được kèm theo tiền thưởng 0,3 lần mức lương cơ sở.

2.2. Đối với tập thể:

a) Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” được tặng cờ và được thưởng 12,0 lần mức lương cơ sở;

b) Danh hiệu “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam” được tặng cờ và được thưởng 8,0 lần mức lương cơ sở;

c) Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” được tặng Bằng chứng nhận và được thưởng 1,5 lần mức lương cơ sở;

d) Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” được thưởng 0,8 lần mức lương cơ sở;

đ) Tập thể được tặng “Huân Chương Độc lập” các hạng và “Huân chương Lao động” các hạng được tặng thưởng Bằng, Huân chương kèm theo mức tiền thưởng gấp 2,0 lần mức tiền thưởng đối với cá nhân cùng loại huân chương, cùng hạng;

e) Tập thể được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, “Bằng khen của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam” được tặng Bằng và được thưởng gấp 2,0 lần mức tiền thưởng đối với cá nhân cùng loại bằng khen;

g) Tập thể được tặng Giấy khen các cấp được kèm theo tiền thưởng gấp 2,0 lần mức tiền thưởng đối với cá nhân được tặng giấy khen.

Chương VII

QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ; TƯỚNG VÀ PHỤC HỒI DANH HIỆU; KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VỀ TĐKT

Điều 46. Quyền của cá nhân, tập thể trong TĐKT

Quyền của cá nhân, tập thể trong TĐKT thực hiện theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP:

1. Được tham gia các phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, đoàn thể, địa phương và BHXH các cấp phát động.

2. Được đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo đúng quy định của pháp luật.

3. Có quyền góp ý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể có đủ thành tích và tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.

4. Đề nghị cấp có thẩm quyền không xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng, thu hồi các danh hiệu, hình thức khen thưởng đã được tặng hoặc khen thưởng không đúng tiêu chuẩn, không đúng thủ tục luật định.

Điều 47. Nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong TĐKT

Nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong TĐKT thực hiện theo quy định tại Điều 77 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP:

1. Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác TĐKT.

2. Cá nhân, tập thể được khen thưởng có nghĩa vụ bảo quản các hiện vật khen thưởng, không cho người khác mượn để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

3. Từ chối nhận danh hiệu hoặc hình thức khen thưởng không xứng đáng với thành tích và không đúng tiêu chuẩn, thủ tục luật định.

Điều 48. Hủy bỏ quyết định khen thưởng

Hủy bỏ quyết định khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 78 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP:

1. Cá nhân gian dối trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng Huân chương, Bằng khen, Giấy khen thì bị hủy bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

2. Trường hợp tổ chức, cá nhân đã được tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng mà sau đó có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về việc có sai phạm, khuyết điểm trong khoảng thời gian tính thành tích đề nghị tặng thưởng thì tùy theo mức độ sai phạm, khuyết điểm để hạ mức khen thưởng hoặc hủy bỏ quyết định khen thưởng theo quy định (trừ những cá nhân đã hy sinh, tử trận).

3. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc cá nhân kê khai gian dối thành tích để được khen thưởng, đối với các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua cấp Nhà nước, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ trao tặng, BHXH Việt Nam kiến nghị cơ quan cấp trên hủy quyết định khen thưởng, thu hồi hiện vật khen thưởng và chế độ được hưởng; đối với các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua do Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam, Giám đốc BHXH tỉnh trao tặng thì cấp nào quyết định, cấp đó hủy quyết định khen thưởng, thu hồi hiện vật và chế độ khen thưởng được nhận nộp vào quỹ TĐKT.

4. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định khen thưởng gồm:

a) Tờ trình của cơ quan trực tiếp trình khen thưởng đối với từng loại hình khen thưởng cho tập thể, cá nhân;

b) Báo cáo tóm tắt lý do trình cấp có thẩm quyền hủy bỏ quyết định khen thưởng.

Điều 49. Tước hoặc phục hồi danh hiệu

Tước hoặc phục hồi danh hiệu thực hiện theo quy định tại Điều 79 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP:

1. Cá nhân được tặng thưởng danh hiệu vinh dự Nhà nước mà vi phạm pháp luật hình sự, bị tòa án xét xử bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật và bị tuyên án tù hình phạt tù có thời hạn trở lên thì bị tước danh hiệu vinh dự Nhà nước.

2. Cá nhân bị xét xử oan, sai và đã được cơ quan có thẩm quyền minh oan, sửa sai thì được xem xét phục hồi và trao lại danh hiệu vinh dự Nhà nước.

3. Thủ tục, hồ sơ tước hoặc phục hồi danh hiệu thực hiện theo quy định tại điều 79 Nghị định số 91.

Điều 50. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về TĐKT

Giải quyết khiếu nại, tố cáo về TĐKT thực hiện theo quy định tại Điều 98 Luật TĐKT năm 2013:

1. Cá nhân, tổ chức có quyền khiếu nại, tố cáo về TĐKT theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

2. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo về TĐKT theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và quy định của BHXH Việt Nam.

Chương VIII CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, LƯU TRỮ

Điều 51. Chế độ báo cáo

1. BHXH tỉnh, đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam thực hiện chế độ báo cáo thường xuyên về công tác TĐKT gửi BHXH Việt Nam (qua Vụ Thi đua - Khen thưởng) như sau:

a) Báo cáo tổ chức, phát động phong trào thi đua, đăng ký tham gia thi đua, nội dung giao ước thi đua, kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua của tập thể, cá nhân trong đơn vị gửi trước ngày 31/3 hàng năm.

b) Báo cáo sơ kết, tổng kết công tác TĐKT:

Các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam gửi Báo cáo sơ kết công tác TĐKT 6 tháng đầu năm trước ngày 31/7 hàng năm; Báo cáo tổng kết công tác TĐKT của năm trước ngày 15/01 năm sau;

BHXH tỉnh gửi Báo cáo sơ kết công tác TĐKT 6 tháng đầu năm trước ngày 31/7 hàng năm; Báo cáo tổng kết công tác TĐKT của năm trước ngày 25/01 năm sau.

2. Các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam, BHXH tỉnh thực hiện chế độ báo cáo đột xuất, chuyên đề, báo cáo nhanh theo yêu cầu của BHXH Việt Nam.

Điều 52. Lưu trữ hồ sơ khen thưởng

1. Vụ TĐKT chịu trách nhiệm quản lý, lưu giữ hồ sơ, ghi sổ, thống kê theo dõi các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam, các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước; thực hiện bàn giao hồ sơ khen thưởng cho Trung tâm Lưu trữ theo quy định của BHXH Việt Nam về công tác văn thư, lưu trữ.

2. BHXH tỉnh, đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam chịu trách nhiệm tổ chức quản lý, lưu trữ hồ sơ, ghi sổ thống kê theo dõi các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của cá nhân, tập thể của đơn vị theo quy định của BHXH Việt Nam về công tác văn thư, lưu trữ.

Chương IX TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 53. Trách nhiệm của các đơn vị

1. Vụ Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

a) Tham mưu cho Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam, Hội đồng TĐKT BHXH Việt Nam chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trong Ngành tổ chức thực hiện công tác TĐKT theo quy định; xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ TĐKT cho đội ngũ cán bộ làm công tác TĐKT trong Ngành;

b) Phối hợp với Thủ trưởng các đơn vị có liên quan để tham mưu đề xuất khen thưởng cho cá nhân, tập thể theo quy định;

c) Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và các đơn vị liên quan triển khai cơ sở dữ liệu, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin về TĐKT của ngành BHXH Việt Nam;

2. Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm tham mưu cho Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam hướng dẫn các đơn vị trong Ngành tổ chức thực hiện công tác đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể, cá nhân theo quy định của pháp luật làm căn cứ xét duyệt các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

3. Viện Khoa học BHXH có trách nhiệm tham mưu cho Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam ban hành các văn bản hướng dẫn các đơn vị trong Ngành xét,

công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của giải pháp công tác, sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học theo quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tiễn của Ngành, làm căn cứ xét duyệt các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

4. Trung tâm Truyền thông, Tạp chí BHXH tích cực, chủ động thường xuyên tuyên truyền về công tác TĐKT; phổ biến, nêu gương, tôn vinh các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt; công khai tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng Huân chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” trên Cổng thông tin điện tử, Tạp chí BHXH theo đề nghị của Thường trực Hội đồng TĐKT.

5. Vụ Hợp tác quốc tế có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, tôn vinh các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong công tác thực hiện chính sách BHXH, BHYT thông qua các hoạt động thông tin đối ngoại trên Trang tin điện tử bằng tiếng Anh; đề xuất khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân có yếu tố nước ngoài có thành tích xuất sắc trong tổ chức thực hiện chính sách BHXH, BHYT.

6. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam

a) Căn cứ nội dung các phong trào thi đua do Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam, Khối trưởng Khối thi đua phát động, chủ trì, phối hợp với cấp uỷ, tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội trong cơ quan, đơn vị xác định nội dung, chỉ tiêu, các biện pháp phát động hưởng ứng và tổ chức thực hiện phong trào thi đua;

b) Chủ động, phối hợp với Vụ Thi đua - Khen thưởng xây dựng, trình Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam ban hành kế hoạch phát động phong trào thi đua theo chuyên đề, theo đợt liên quan đến lĩnh vực công tác được giao tham mưu quản lý và đề xuất khen thưởng kịp thời đối với các cá nhân, tập thể trong và ngoài Ngành có thành tích xuất sắc, đột xuất;

c) Phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong cơ quan, đơn vị;

d) Định kỳ hàng năm khi kết thúc phong trào thi đua thường xuyên hoặc kết thúc phong trào thi đua theo chuyên đề, theo đợt, tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả phong trào thi đua, bình xét, lựa chọn các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu để tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật; thực hiện cung cấp thông tin, thẩm định thành tích có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị đối với các tập thể, cá nhân theo đề nghị của Thường trực Hội đồng TĐKT BHXH Việt Nam.

e) Triển khai ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong hoạt động TĐKT; thực hiện quản lý, khai thác, cập nhật dữ liệu về TĐKT vào Phần mềm TĐKT.

7. Giám đốc BHXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Căn cứ nội dung, hình thức các phong trào thi đua do Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Cục trưởng Cục thi đua thi đua phát động, lựa chọn hình thức, nội dung, tiêu chí phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và yêu cầu thực tiễn của địa bàn quản lý để hưởng ứng xây dựng, tổ chức phát động phong trào thi đua thuộc phạm vi quản lý theo thẩm quyền;

b) Phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, tuyên truyền, nhân điển hình tiên tiến trong cơ quan, đơn vị; đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua;

c) Bình xét, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu để tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật; đề xuất khen thưởng kịp thời đối với các cá nhân, tập thể trong và ngoài Ngành có thành tích xuất sắc, đột xuất;

d) Triển khai ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong hoạt động TĐKT; thực hiện quản lý, khai thác, cập nhật dữ liệu về TĐKT vào Phần mềm TĐKT.

8. Khối trưởng, Cục trưởng các Khối, Cục thi đua căn cứ nội dung phong trào thi đua do Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam phát động, chủ trì, phối hợp với Khối Phó, Cục phó và thủ trưởng các đơn vị thuộc Khối, Cục thi đua xây dựng, phát động, tổ chức thực hiện phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo chuyên đề, theo đợt đối với tập thể, cá nhân thuộc Khối, Cục thi đua theo hướng dẫn hoạt động của Khối, Cục thi đua của ngành BHXH Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị và cá nhân phản ánh về BHXH Việt Nam để kịp thời xem xét giải quyết./.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thế Mạnh

**MỘT SỐ MẪU VĂN BẢN ÁP DỤNG
TRONG HỒ SƠ, THỦ TỤC KHEN THƯỞNG**

*(Kèm theo Quyết định số: 2418 /QĐ-BHXH ngày 24 tháng 12 năm 2020
của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam)*

Mẫu số 01	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Chính phủ; Cờ thi đua và Bằng khen của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam; Giấy khen; Tập thể Lao động xuất sắc, Tập thể Lao động tiên tiến cho tập thể
Mẫu số 02	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sỹ thi đua toàn quốc; Chiến sỹ thi đua Ngành, Chiến sỹ thi đua cơ sở, Lao động tiên tiến ; Bằng khen của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam; Giấy khen cho cá nhân
Mẫu số 03	Tờ trình
Mẫu số 04	Biên bản
Mẫu số 05	Quyết định

** Báo cáo của cá nhân, tập thể đối với các Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác thực hiện theo Mẫu từ số 03 đến số 09 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.*

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng.....năm.....***BÁO CÁO THÀNH TÍCH****ĐỀ NGHỊ TẶNG.....²****Tên tập thể đề nghị**

(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH**1. Đặc điểm, tình hình:**

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;
 - Quá trình thành lập và phát triển;
 - Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể.
 - + Khái quát đặc điểm của địa phương.
 - + Cơ cấu tổ chức của đơn vị: Nêu rõ số đơn vị đầu mối, số công chức, viên chức giữ chức vụ quản lý, số viên chức, người lao động không giữ chức vụ làm việc chính thức tại đơn vị.
 - + Cơ sở vật chất (có thể đánh giá thuận lợi, khó khăn).
2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

¹ Báo cáo thành tích 25 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, 10 năm đối với Huân chương Độc lập, 05 năm đối với Huân chương Lao động; 05 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 01 năm đối với Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của BHXH Việt Nam và Giấy khen; 01 năm đối với Tập thể lao động xuất sắc và 02 năm đối với Bằng khen của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam.

² Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng theo năm, giai đoạn thành tích đạt được.

³ Căn cứ danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đề nghị, báo cáo thành tích phải thể hiện được kết quả công tác theo năm, giai đoạn thành tích đạt được phù hợp với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đề nghị (ví dụ đối với cờ thi đua ngành BHXH, tập thể lao động xuất sắc thì báo cáo thành tích nêu rõ thành tích đạt được trong năm đề nghị; đối với Bằng khen của Tổng Giám đốc thì báo cáo nêu rõ thành tích trong 2 năm, năm đề nghị và năm trước liền kề).

⁴ Nêu tên cụ thể của các phong trào thi đua đã hưởng ứng, đánh giá hiệu quả của phong trào thi đua đối với việc thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao.

⁵ Nêu các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ³

Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao của đơn vị và các nhiệm vụ đã đạt được trong năm theo chương trình, nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị.

Nội dung báo cáo nêu rõ thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ đạt được cụ thể về chất lượng, hiệu quả công tác (so với các năm trước hoặc so 3 năm, 5 năm... trước thời điểm đề nghị khen thưởng); Việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; các giải pháp công tác, sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao đối với việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích;

3. Các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn công tác⁴

4. Nêu mô hình mới, nhân tố mới (đối với đề nghị cờ thi đua BHXH Việt Nam, Cờ thi đua của Chính phủ)

5. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chăm lo đời sống, hoạt động xã hội, từ thiện

- Việc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Công tác chăm lo đời sống cho công chức, viên chức, người lao động.

- Nêu kết quả hoạt động xã hội, từ thiện (cụ thể số tiền, hiện vật đóng góp, ủng hộ, giúp đỡ nếu có).

6. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể.

- Nêu vai trò, kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể.

- Xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể (ghi rõ số quyết định/văn bản, ngày, tháng, năm ký quyết định/văn bản).

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁵

Tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng nêu kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo năm thành tích (nếu thành tích theo giai đoạn ghi cụ thể từng năm: số quyết định/văn bản, ngày, tháng, năm ký quyết định/văn bản).

1. Mức độ hoàn thành nhiệm vụ

Năm	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ	Số, ngày, tháng, năm của văn bản; cơ quan ban hành văn bản

2. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

3. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng.....năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

ĐỀ NGHỊ TẶNG.....²

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với cá nhân)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm: Giới tính:
- Quê quán³:
- Trú quán:
- Đơn vị công tác:
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận
2. Sơ lược thành tích của đơn vị: nêu tóm tắt, khái quát thành tích của đơn vị (chỉ áp dụng dụng đối với cá nhân là cán bộ quản lý cơ quan, đơn vị).
3. Thành tích của cá nhân
 - a) Kết quả thực hiện nhiệm vụ⁴

¹ Báo cáo thành tích 10 năm đối với Huân chương Độc lập, 05 năm đối với Huân chương Lao động; 05 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 06 năm đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc ; 03 năm đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp Ngành; 02 năm đối với Bằng khen của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam; 01 năm đối với danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sỹ thi đua cơ sở và Giấy khen.

² Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng theo năm, giai đoạn thành tích

³ Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh); tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương).

⁴ Căn cứ danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đề nghị, báo cáo thành tích phải thể hiện được kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao theo năm, giai đoạn thành tích phù hợp với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đề nghị: ví dụ đối với danh hiệu Lao động tiên tiến Báo cáo thành tích theo quy định tại điều 24 Luật thi đua khen thưởng đã được sửa đổi bổ sung năm 2013; đối với “Chiến sỹ thi đua cấp Ngành” thì báo cáo nêu rõ thành tích trong 03 năm(năm đề nghị và 2 năm trước liền kề) ; đối với Bằng khen của Tổng Giám đốc thì báo cáo nêu rõ thành tích trong 2 năm, năm đề nghị và năm trước liền kề.

⁵ Nếu các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

Nêu rõ những thành tích nổi bật trong thực hiện nhiệm vụ, trong tham gia các phong trào thi đua thường xuyên, chuyên đề do các cấp phát động; kết quả đạt được về số lượng, chất lượng, hiệu quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; kết quả cụ thể trong lãnh đạo chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu, biện pháp đổi mới công tác quản lý (nếu là lãnh đạo).

b) Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được áp dụng vào thực tiễn đạt hiệu quả, cụ thể nêu rõ:

- + Tên sáng kiến, đề tài
- + Nội dung
- + Phạm vi áp dụng
- + Hiệu quả

Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được công nhận (ghi rõ số, ngày, tháng, năm được công nhận) hoặc có giấy chứng nhận của Hội đồng Khoa học kèm theo.

c) Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị, đánh giá xếp loại đảng viên.

d) Công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống công chức, viên chức (đối với cá nhân làm công tác quản lý).

đ) Vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng, đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁵

Tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng nêu kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo năm thành tích (nếu thành tích theo giai đoạn ghi cụ thể từng năm: số quyết định/văn bản, ngày, tháng, năm ký quyết định/văn bản).

1. Mức độ hoàn thành nhiệm vụ

Năm	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ	Số, ngày, tháng, năm của văn bản; cơ quan ban hành văn bản

2. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

3. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ký, ghi rõ họ và tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP XÁC NHẬN
(Ký, đóng dấu)

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
(Tên đơn vị đề nghị khen thưởng) Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 Số:/TTTr...

(Địa danh), ngày..... tháng..... năm....

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị khen thưởng

Kính gửi: Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-BHXH ngày ... tháng ... năm 20... của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số.....

Căn cứ kết quả phiên họp ngày ...tháng...năm của Hội đồng TĐKT (tên đơn vị).

(tên đơn vị)... kính đề nghị Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác năm ...và trình cấp trên khen thưởng như sau:

I. Danh hiệu thi đua

Tập thể:

1. Cờ thi đua của Chính phủ, chotập thể
2. Cờ thi đua của BHXH Việt Nam, cho ...tập thể
3. Tập thể Lao động xuất sắc, cho ...tập thể
4. Tập thể Lao động tiên tiến, cho ...tập thể

Cá nhân:

1. Chiến sỹ thi đua toàn quốc, cho ... cá nhân

2. Chiến sỹ thi đua Ngành, cho ... cá nhân
3. Chiến sỹ thi đua cơ sở, cho ... cá nhân
4. Lao động tiên tiến, cho... cá nhân

II. Hình thức khen thưởng

1. Huân chương Lao động các hạng, cho...tập thể và... cá nhân
2. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, cho...tập thể và... cá nhân
3. Bằng khen của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam, cho ...tập thể và... cá nhân
4. Giấy khen của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam, cho ...tập thể và... cá nhân

(tên đơn vị) kính đề nghị Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam xem xét, quyết định.

(Kèm theo Tờ trình này Biên bản họp Hội đồng TĐKT (tên đơn vị), danh sách và báo cáo thành tích của các tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ TĐKT;
- Lưu: VT, TĐKT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên đóng dấu)

DANH SÁCH TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

(Kèm theo Tờ trình số ...ngày ...tháng ...năm... của ... (tên đơn vị)

I. Danh hiệu thi đua *(tập thể trước, cá nhân sau, trình tự từ cao xuống thấp)*

II. Hình thức khen thưởng *(tập thể trước, cá nhân sau, trình tự từ cao xuống thấp)*

NGƯỜI LẬP

(Họ và tên, chức vụ, ký)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên đóng dấu)

Lưu ý:

- Sắp xếp theo thứ tự chức vụ/chức danh từ cao xuống thấp; ông hoặc bà (đối với cá nhân).

- Danh sách này lập bằng File Word và không kẻ bảng.

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
(Tên đơn vị đề nghị khen thưởng)
Số: /BB-TĐKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày..... tháng..... năm....

BIÊN BẢN

Họp Hội đồng thi đua, khen thưởng (Tên đơn vị) V/v xét khen thưởng năm ...

Hôm nay, vào hồi ... h ... phút ngày tháng năm tại... , Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (Tên đơn vị) họp xét và đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng năm ... cho các tập thể và cá nhân thuộc (Tên đơn vị).

A. Thành phần

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (Tên đơn vị)

Tổng số: ... thành viên;

Có mặt: .../... thành viên;

Vắng mặt: .../... (nếu vắng phải xin ý kiến bằng phiếu)

1. Chủ trì cuộc họp: (Họ và tên, chức vụ)

2. Các thành viên Hội đồng tham dự, gồm: (Họ và tên, chức vụ)

- Ông/bà..., Phó Giám đốc, Phó Chủ tịch Hội đồng

- Ông/bà ... , Trưởng phòng..., Ủy viên Thường trực

- Ông/bà....., Trưởng phòng....., Ủy viên.

- ...

3. Thư ký cuộc họp: (Họ và tên, chức vụ)

4. Các thành viên Hội đồng vắng mặt, gồm:

- Ông/bà..., Ủy viên.

Thường trực Hội đồng đã gửi phiếu xin ý kiến của ...thành viên vắng mặt và tổng hợp theo quy định.

B. Nội dung cuộc họp

Sau khi nghe Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quán triệt các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật về TĐKT và tóm tắt thành tích của các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng; Hội đồng đã thảo luận, phân tích, đánh giá thành tích của các tập thể, cá nhân. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (Tên đơn vị) đã biểu quyết (hoặc bỏ phiếu kín), kết quả ...% thành viên nhất trí đề nghị Thủ trưởng (Tên đơn vị) khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng cho các tập thể, cá nhân, cụ thể như sau:

I. Danh hiệu thi đua: Xét danh hiệu thi đua đối với cá nhân trước, sau đó đến tập thể; xét từ danh hiệu thấp đến danh hiệu cao (Lao động tiên tiến, Chiến sỹ thi đua cơ sở, Chiến sỹ thi đua cấp Ngành, Chiến sỹ thi đua toàn quốc...)

II. Hình thức khen thưởng: Xét hình thức khen thưởng đối với cá nhân trước, sau đó đến tập thể (Giấy khen, Bằng khen TGD, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ...).

Biên bản đã được Hội đồng thông qua và nhất trí. Cuộc họp kết thúc vào hồi h phút cùng ngày./.

THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

- Lập biểu đối với những danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có số lượng đề nghị khen thưởng nhiều (Ví dụ: Biểu số 01-LĐTT: Lao động tiên tiến; Biểu số 02-CSTĐCS: Chiến sỹ thi đua cơ sở...), gồm các cột thể hiện thông tin: tên cá nhân, tập thể, số phiếu đồng ý, không đồng ý, đạt tỷ lệ % (theo quy định của từng DHTT, HTKT cụ thể).

- Chiến sỹ thi đua cơ sở, lao động tiên tiến và giấy khen của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam (đối với trường hợp xét khen thưởng của các tổ chức giúp việc Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam)

- Không viết tắt tên cá nhân (tập thể), chức danh, chức vụ...

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
... (1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BHXH

....., ngày ... tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng
của ... (1)

THỦ TRƯỞNG (1)...

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ ... (2) ... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của ... (1) ...;

Căn cứ Quyết định số: của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Theo đề nghị của ... (3)....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc (1) ... (có danh sách kèm theo)

Đã có thành tích...

Điều 2. Mức tiền thưởng thực hiện theo quy định tại...

Điều 3. ... (4) ... và các tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ TĐKT;
- Lưu: VT, TĐKT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Tên đơn vị
- (2) Văn bản quy định chức năng nhiệm vụ
- (3) Thường trực TĐKT của đơn vị
- (4) Các đơn vị liên quan .

**DANH SÁCH TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG
NĂM...**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BHXH ngày tháng năm
của ...)

A. DANH HIỆU THI ĐUA NĂM...

- I. Danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến:
- II. Danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc:
- III. Danh hiệu Lao động tiên tiến:
- IV. Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở:

...

B. HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

- I. Giấy khen của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam năm...

Tập thể:

Cá nhân:

- II. “Bằng khen của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam” giai đoạn..

Tập thể:

Cá nhân: